

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Quyết định số: 1472/QĐ-BTP ngày 25/6/2020; 1565/QĐ-BTP ngày 13/7/2020; 1566/QĐ-BTP ngày 13/7/2020; 1724/QĐ-BTP ngày 10/8/2020; 1725/QĐ-BTP ngày 10/8/2020; 1955/QĐ-BTP ngày 18/9/2020; 1956/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật sư; Tư vấn pháp luật; Đấu giá tài sản; Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; Trọng tài thương mại; Hòa giải thương mại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 300/STP-VP ngày 09/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.

(Có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng nội dung cụ thể từng thủ tục hành chính được công bố để: Công khai trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở và niêm yết công khai tại cơ quan; xây dựng quy trình nội bộ về giải quyết thủ tục hành chính; gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập lên phần mềm Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi và gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, kiểm soát nội dung thực hiện.

2. Văn phòng UBND tỉnh thực hiện đăng nhập các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và kiểm soát việc giải quyết thủ tục hành chính nêu trên theo quy định của pháp luật.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị liên quan đăng tải công khai nội dung cụ thể của thủ tục hành chính được công bố trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đã được công bố tại các Quyết định số: 37/QĐ-UBND ngày 11/01/2017; 360/QĐ-UBND ngày 01/3/2018; 1585/QĐ-UBND ngày 18/9/2018; 2039/QĐ-UBND ngày 14/11/2018; 603/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh không bị sửa đổi, bổ sung vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, HCC, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC(Thu).



Đặng Văn Minh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, DANH MỤC THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ VÀ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Công bố kèm theo Quyết định số 619 /QĐ-UBND ngày 29 /4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI

STT	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
I. Lĩnh vực Quốc tịch				
01	Nhập Quốc tịch Việt Nam	Nộp hồ sơ và nhận kết quả theo một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; - Qua Hệ thống bưu chính;	- Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.	Sửa đổi trình tự thực hiện; cách thức thực hiện, địa điểm trả kết quả; thành phần hồ sơ; yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; Lệ phí; Mẫu đơn; Tờ khai.
02	Trở lại Quốc tịch Việt Nam			Sửa đổi trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; Lệ phí; Mẫu đơn; Tờ khai.
03	Thời Quốc tịch Việt Nam ở trong nước			Sửa đổi thành phần hồ sơ; Mẫu đơn; Tờ khai.
04	Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	- Nộp và nhận kết quả trực tuyến qua Cổng Dịch vụ Công quốc gia.	BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông	Sửa đổi trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; Lệ phí; Mẫu đơn; Tờ khai.

05	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam		tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.	Sửa đổi thành phần hồ sơ; Lệ phí; Mẫu đơn; Tờ khai.
II. Lĩnh vực Luật sư				
01	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư			
02	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Nộp hồ sơ và nhận kết quả theo một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;		
03	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên			Sửa đổi mức thu lệ phí
04	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	<p>Qua Hệ thống bưu chính;</p> <p>Nộp và nhận kết quả trực tuyến qua Cổng Dịch vụ Công quốc gia.</p>	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	
05	Đăng ký hoạt động của chi			

	nhánh của tổ chức hành nghề luật sư		
06	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.	Sửa đổi yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
07	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.	Sửa đổi mức thu phí
08	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		
09	Hợp nhất công ty luật	Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.	Sửa đổi căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính (bỏ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20/11/2012)
10	Sáp nhập công ty luật		
11	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyên đổi từ công ty luật nước ngoài	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông	Sửa đổi mức thu lệ phí

			tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	
12	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam		Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư.	Sửa đổi quy định về tên mẫu đơn, mẫu tờ khai
13	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.	Sửa đổi quy định về mức thu phí
III. Lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản				
01	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Nộp hồ sơ và nhận kết quả theo một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; - Qua Hệ thống bưu chính;	Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.	Sửa đổi quy định về phí thực hiện thủ tục hành chính
02	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản			

		- Nộp và nhận kết quả trực tuyến qua Cổng Dịch vụ Công quốc gia.		
IV. Lĩnh vực trọng tài thương mại				
01	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Nộp hồ sơ và nhận kết quả theo một trong các phương thức sau: - Nộp trực tiếp và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; - Qua Hệ thống bưu chính; - Nộp và nhận kết quả trực tuyến qua Cổng Dịch vụ Công quốc gia.	Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí tham định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại.	Sửa đổi mức thu phí

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
I. Lĩnh vực nuôi con nuôi			
01		Ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.
II. Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật			
01	2.001923	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh	Quyết định số 1472/QĐ-BTP ngày 25/6/2020 của Bộ Tư pháp về việc bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.
02	2.001520	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh	
III. Lĩnh vực Luật sư			
01	1.002113	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, sáp nhập	Quyết định số 1565/QĐ-BTP ngày 13/7/2020 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
02	1.002126	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc tất cả các thành viên của công ty luật hợp danh, thành viên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư	

03	1.002138	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp chấm dứt hoạt động do Trưởng văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên chết	
04	1.002638	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	
05	1.002251	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	
06	1.002272	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	
07	2.001029	Giải thể Đoàn luật sư	
08	1.002311	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, phương án xây dựng nhân sự Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư	
09	1.002336	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư	
IV. Lĩnh vực đấu giá tài sản			
01	2.001808	Thu hồi Thẻ đấu giá viên	Quyết định số 1724/QĐ-BTP ngày 10/8/2020 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
02	2.001386	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp	
03	2.001306	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác	

V. Lĩnh vực tư vấn pháp luật		Quyết định số 1566/QĐ-BTP ngày 13/7/2020 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tư vấn pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	
01	1.000460		Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản
02	1.001840		Chấm dứt hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động
03	1.000443		Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật
04	2.000790 và 1.001764		Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh
VI. Lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản		Quyết định số 1725/QĐ-BTP ngày 10/8/2020 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	
01	2.001093		Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
02	1.001921		Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
03	1.001488		Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên
04	1.001487		Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
05	1.001486	Gia hạn việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	

06	1.001485	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên	
07	1.001484	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
08	1.001914	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản	

VII. Lĩnh vực hòa giải thương mại

01	2.002048	Thời làm hòa giải viên thương mại vụ việc khởi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp	
02	1.005147	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
03	1.005148	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	Quyết định số 1956/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
04	2.000532	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	
05	2.000445	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
06	2.000491	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
07	2.000405	Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
08	2.000394	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	
09	2.000425	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	

10	1.005149	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	
VIII. Lĩnh vực trọng tài thương mại			
01	1.001511	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	Quyết định số 1955/QĐ-BTP ngày 18/9/2020 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
02	1.002242	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	
03	1.002213	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	
04	1.002199	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	
05	2.000951	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	
06	1.002164	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài	
07	1.002891	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
08	2.000544	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
09	1.002132	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
10	1.002102	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
11	1.002709	Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
12	1.002703	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng	

		đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
13	1.002050	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	
14	2.000586	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	
15	1.002026	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	
16	1.002009	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	
17	1.001891	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trưởng Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	
18	1.001819	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên	

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THỂ

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc thay thế thủ tục hành chính
Lĩnh vực Luật sư			
1	Thủ tục chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.
2	Thủ tục chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật		